

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 02/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Ngô Xuân Nam;

1// Hoàng Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 3// Thân Như Thành và 1// Phạm Nhật Long, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Thái Bá Q;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 11 tháng 4 năm 1989 tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố C, Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh C3; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12; con ông Thái Bá U (đã chết) và bà Lê Thị U1; có vợ là Đậu Thị U2 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam – Trại Tạm giam T771, Cục Điều tra hình sự/Bộ Quốc phòng; có mặt;

2. **Nguyễn Văn S;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh N; nơi cư trú: Khối 6, Thị trấn K, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12; con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 10/10/2021, tạm giam từ ngày 10/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam – Trại Tạm giam T771, Cục Điều tra hình sự/Bộ Quốc phòng; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lê Văn O, sinh năm: 1968; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Bản E, xã E1, huyện E2, tỉnh N; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Thị Quỳnh H; vắng mặt;
2. Ngô Sỹ T; vắng mặt;
3. Nguyễn Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn S có nhu cầu bán thận, S đến Bệnh viện A để xét nghiệm nhưng không đủ điều kiện do bị suy thận độ 2. Quá trình khám tại bệnh viện, S quen Thái Bá Q và biết được nhu cầu của những người cần mua, bán thận. Khoảng tháng 4/2021, Ngô Sỹ T (sinh năm: 1995, trú tại: xã M1, huyện M2, Thành phố M) đăng bài trên mạng xã hội Facebook với nội dung có nhu cầu bán thận kèm số điện thoại thì Thái Bá Q đã liên lạc và thỏa thuận với T giá bán 01 quả thận là 350.000.000 đồng và đã ứng trước 75.000.000 đồng cho T vay. Q yêu cầu T đến Bệnh viện A gặp người đàn ông tên D để D đưa T đi khám, làm xét nghiệm. Đến đầu tháng 5/2021, các thủ tục pháp lý và kết quả xét nghiệm của T tại Bệnh viện A đã hoàn tất.

Khoảng tháng 6/2021, do dịch bệnh Covid – 19, Q không ra M được nên đã rủ S cùng làm trung gian tìm người mua thận, S có trách nhiệm tìm người có nhu cầu mua thận, sau khi môi giới thành công, Q và S sẽ chia đôi số tiền chênh lệch để hưởng lợi thì S đồng ý. Thông qua mạng xã hội Facebook, S biết chị Hoàng Thị Quỳnh H (sinh năm: 1996, trú tại: Đường V, phường V1, thị xã V2, tỉnh N) đang điều trị suy thận tại Bệnh viện A, có nhu cầu mua thận để ghép. S đã liên hệ và thống nhất với H giá mua thận là 545.000.000 đồng, H đồng ý. Sau khi xác định kết quả xét nghiệm, chỉ số của T và H là phù hợp để ghép thận thì ngày 19/7/2021, S hẹn T, H và Nguyễn Văn P (bạn của H, sinh năm: 1992, trú tại: xã G, huyện K, tỉnh N) ở quán cafe Chip (địa chỉ: Số nhà 38 đường R, xã R1, huyện R2, TP. M) để các bên gặp mặt. Ngày 20/7/2021, T và H nhập viện để chuẩn bị ghép thận. Ngày 03/8/2021, H chuyển 270.000.000 đồng đến số tài khoản 0861000045976 của Ngân hàng B mang tên Nguyễn Văn P để nhờ P đứng ra thanh toán tiền mua thận cho S. Ngày 04/8/2021, T và H tiến hành phẫu thuật ghép thận tại Bệnh viện A; khoảng 08 giờ cùng ngày tại tầng 1 sảnh bệnh viện, theo yêu cầu của S, P đã chuyển tiền thanh toán đầy đủ tiền mua thận, cụ thể như sau:

P sử dụng tài khoản số 108872694603 của Ngân hàng B1 mang tên Hoàng Thị Quỳnh H chuyển 275.000.000 đồng vào tài khoản số 103870137169 của Ngân hàng B1 mang tên Ngô Sỹ T (S yêu cầu trừ khoản tiền 75.000.000 đồng trước đó T đã vay Q).

P sử dụng tài khoản số 0861000045976 của Ngân hàng B mang tên Nguyễn Văn P chuyển vào tài khoản số 0861000088680 của Ngân hàng B mang tên Thái Bá Q số tiền 107.000.000 đồng (gồm 75.000.000 đồng tiền T vay Q và 32.000.000 đồng là tiền Q được hưởng lợi từ việc mua bán thận). P chuyển khoản 03 lần vào tài khoản số 15802053005 của Ngân hàng B2 mang tên Nguyễn Văn S với tổng số tiền 156.000.000 đồng và đưa 7.000.000 triệu đồng tiền mặt tại sảnh Bệnh viện A. Ngay sau đó, S chuyển lại cho P 20.000.000 đồng và nhờ P chuyển lại cho H để bồi dưỡng sức khỏe. Tổng cộng, S nhận của P số tiền 143.000.000 đồng.

Quá trình phẫu thuật ghép thận thành công, S là người chăm sóc, làm các thủ tục nhập viện, xuất viện cho T tại bệnh viện. Trước đó, S và H ứng trước cho bệnh viện là 60.000.000 đồng (trong đó, S đóng 10.000.000 đồng, H đóng 50.000.000 đồng và quan điểm của H khi thanh toán tiền viện phí nếu còn thừa sẽ gửi cho T để T bồi dưỡng sức khỏe). Tiền viện phí trong quá trình phẫu thuật là 21.135.040 đồng, số tiền còn lại là 38.864.960 đồng S giữ hết. Ngay sau khi làm các thủ tục xuất viện, S đã đưa 12.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 40.000.000 đồng vào tài khoản của T. Sau khi trừ các chi phí, số tiền mà S được hưởng lợi là 119.864.960 đồng, Q được hưởng lợi số tiền 32.000.000 đồng. Ngày 01/10/2021, Nguyễn Văn S đến trụ sở Phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố M để tự thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 23/3/2023, Thái Bá Q đến cơ quan Công an huyện X, tỉnh N để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bị cáo Thái Bá Q khai tại phiên tòa: Khoảng tháng 4 đến tháng 5/2021 (bị cáo không nhớ rõ thời gian cụ thể), Q đi khám, lấy thuốc định kỳ tại Bệnh viện A thì gặp Nguyễn Văn S. S rủ Q làm trung gian tìm người mua, bán thận và thỏa thuận số tiền được hưởng lợi là số tiền chênh lệch sau khi trừ các chi phí thì S và Q sẽ chia đôi thì Q đồng ý. Khoảng vài ngày sau, S có liên hệ với Q (số điện thoại của Q lúc đó là 039.460.1234) nói đã tìm được người bán thận; sau đó, Q, S và người này gặp nhau tại quán nước gần Bệnh viện A, qua nói chuyện Q biết người này là Ngô Sỹ T. Tại đây, mọi người trao đổi, thỏa thuận về việc T bán thận sẽ nhận được 350.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, S bảo Q sẽ cùng nhau tìm người mua thận của T và khi nào S cần tiền thì Q sẽ đưa cho S. S bảo Q chuyển khoản ứng trước tiền bán thận cho T và đưa tiền mặt để S đưa cho T tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Đến tháng 6/2021, Q vào tỉnh C kiếm sống thì S có liên lạc với Q, thông báo đã tìm được người tên H mua thận của T, S đã thống nhất giá mua thận H phải trả là 545.000.000 đồng. Do Q đang ở xa nên bảo S làm hết các thủ tục còn lại, khi nào T và H hiến, ghép thận xong thì trả lại tiền cho Q. Đến ngày 04/8/2021, số tài khoản 0861000088680 mang tên Thái Bá Q tại ngân hàng B của Q nhận được 107.000.000 đồng (bao gồm 75.000.000

đồng T ứng trước đó và 32.000.000 đồng hưởng lợi từ việc trung gian tìm người mua, bán thận) từ tài khoản Nguyễn Văn P chuyển đến.

Người làm chứng Ngô Sỹ T khai trong quá trình điều tra: Khoảng tháng 4/2021, T đã đăng bài trên mạng xã hội facebook với nội dung có nhu cầu hiến thận và để lại số điện thoại; sau đó có người gọi điện thoại cho T tự giới thiệu tên là Q (số điện thoại của Q có 04 số cuối là “1234”) tư vấn, giới thiệu cho T biết số tiền sau khi hiến thận sẽ nhận được 350.000.000 đồng thì T đồng ý. Q hướng dẫn T chuẩn bị các giấy tờ và hẹn T đến Bệnh viện A và được người đàn ông tên D đưa đi làm các thủ tục và xét nghiệm. Sau đó, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã liên lạc với Q để vay tiền thì Q đồng ý. T vay Q tổng cộng 75.000.000 đồng (bao gồm cả giao dịch chuyển khoản và tiền mặt nhận từ D). Ngày 19/7/2021, S gọi điện cho T nói việc hiến thận của T đã được Q giao cho S làm hết. Ngày 04/8/2021, T và H thực hiện phẫu thuật ghép thận tại Bệnh viện A; khoảng hơn 08 giờ cùng ngày tài khoản số 103870137169 của T tại ngân hàng B1 nhận được số tiền 275.000.000 đồng. Sau khi xuất viện, S đã đưa cho T 52.000.000 đồng (cả tiền mặt và chuyển khoản). T chưa gặp mặt Q lần nào; không biết thông tin gì và cũng không có số điện thoại của người đàn ông tên D.

Người làm chứng Hoàng Thị Quỳnh H khai trong quá trình điều tra: Do bản thân bị suy thận giai đoạn cuối nên tháng 6/2021, H đăng lên mạng xã hội facebook với nội dung cần tìm người hợp để ghép thận, sau đó S đã liên lạc và giới thiệu có người phù hợp để ghép thận cho H, chi phí để nhận thận là 545.000.000 đồng, H đồng ý. Tối ngày 19/7/2021, S hẹn H (đi cùng có Nguyễn Văn P – bạn của H) và T để hai bên gặp mặt nói chuyện. Ngày 04/8/2021, khi H và T phẫu thuật ghép thận thì H đã nhờ P thanh toán đầy đủ 545.000.000 đồng theo hướng dẫn của S. Sau khi nhận được tiền, S đã nhờ P chuyển lại 20.000.000 đồng để H bồi dưỡng sức khỏe. Tổng chi phí để H thực hiện ghép thận là 525.000.000 đồng.

Người làm chứng Nguyễn Văn P khai trong quá trình điều tra: Khoảng hơn 19 giờ ngày 19/7/2021, H rủ P đi đến quán cafe tại địa chỉ 38/70 đường R, xã R1, huyện R2, TP M, tại đây P gặp và biết S là người môi giới, T là người bán thận cho H. Ngày 03/8/2021, H chuyển 270.000.000 đồng vào tài khoản của P nhờ P thanh toán tiền cho S. Ngày 04/8/2021, khi H và T thực hiện phẫu thuật ghép thận, khoảng hơn 8 giờ cùng ngày tại Sản hân 1 - Bệnh viện A, P đã thanh toán tiền hộ H đầy đủ theo hướng dẫn của S. P không được hưởng lợi gì từ việc hiến ghép thận giữa T và H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn O khai tại phiên tòa: Ngày 24/7/2023, ông O đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo Thái Bá Q số tiền 32.000.000 đồng tiền thu lời bất chính trong vụ án và không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả lại số tiền trên.

Tại Biên bản nhận dạng ngày 01/10/2021 và ngày 02/10/2021 giữa bị cáo Nguyễn Văn S và những người làm chứng đã nhận dạng được: Hoàng Thị Quỳnh H là người mua thận, Ngô Sỹ T là người bán thận, Nguyễn Văn S là

người trung gian trong việc mua bán thận và Nguyễn Văn P là người chuyển tiền cho Nguyễn Văn S.

Tại Biên bản dẫn giải ngày 01/10/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố M xác định: Địa điểm Nguyễn Văn P đưa 7.000.000 đồng tiền mặt cho Nguyễn Văn S tại góc phía trái sát với lối lên xuống sảnh chính của Bệnh viện A theo hướng nhìn từ cổng chính vào trong sảnh của Bệnh viện.

Tại Biên bản đối chất ngày 26/5/2023, Thái Bá Q không thừa nhận là người đã liên lạc, thỏa thuận giá mua thận của anh Ngô Sỹ T, tuy nhiên Ngô Sỹ T và Nguyễn Văn S đều khẳng định Q là người đã liên hệ, thỏa thuận với T giá bán thận là 350.000.000 đồng và là người rủ S làm trung gian môi giới mua bán thận.

Bảng sao kê tài khoản số 0861000088680 của Ngân hàng B mang tên Thái Bá Q ngày 04/8/2021 thể hiện: Q nhận được 107.000.000 đồng do Nguyễn Văn P chuyển khoản với nội dung “MBVCB.1283948324.NGUYEN VAN P chuyen tien. CT tu 0861000045976 NGUYEN VAN P toi 0861000088680 THAI BA Q”.

Bảng sao kê tài khoản số 15802053005 của Ngân hàng B2 mang tên Nguyễn Văn S ngày 04/8/2021 thể hiện: S nhận được 156.000.000 đồng do Nguyễn Văn P chuyển khoản 03 lần đều có nội dung: “NGUYEN VAN P chuyen tien. CT tu 0861000045976 NGUYEN VAN P toi 15802053005 NGUYEN VAN S (SCB) ”.

Bảng sao kê tài khoản số 103870137169 của Ngân hàng B1 mang tên Ngô Sỹ T thể hiện: Ngày 24/4/2021, Thái Bá Q chuyển khoản 15.000.000 đồng; ngày 26/4/2021 Q chuyển khoản 02 lần, lần thứ nhất chuyển số tiền 5.000.000 đồng; lần thứ hai chuyển số tiền 200.000 đồng; ngày 26/5/2021, Q chuyển khoản 2.000.000 đồng; ngày 03/6/2021 Q chuyển khoản 3.000.000 đồng đều có nội dung: “THAI BA Q chuyen tien. CT tu 0861000088680 THAI BA Q toi 103870137169 NGO SY T”. Ngày 04/8/2021, Hoàng Thị Quỳnh H chuyển khoản cho T 275.000.000 đồng.

Tại Phiếu tạm thu tiền viện phí ngày 02/8/2021 do Bệnh viện A cung cấp, thể hiện: Hoàng Thị Quỳnh H là người đã nộp số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 319/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 16/6/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố các bị cáo Thái Bá Q và Nguyễn Văn S về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo Thái Bá Q và Nguyễn Văn S về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 154; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Bá Q từ 38 đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/3/2023). Áp dụng khoản 1 Điều 154; Điều 17; Điều 58; điểm r, s khoản 1

Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 36 đến 38 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/10/2021).

Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị cáo Thái Bá Q đã nhờ ông Lê Văn Đ là cậu ruột nộp số tiền thu lời bất chính là 32.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án/BTTM để đảm bảo thi hành án. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp số tiền 119.864.960 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Thái Bá Q và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo S đồng ý với các nội dung luận tội khác của Kiểm sát viên tuy nhiên không nhất trí với việc xác định bị cáo thu lời bất chính số tiền 119.864.960 đồng vì bị cáo đã nộp số tiền tạm ứng viện phí lần 2 cho T là 50.000.000 đồng.

Bị cáo Thái Bá Q nhất trí với các nội dung luận tội khác nhưng không nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án và cho rằng Nguyễn Văn S mới là người đã khởi xướng, rủ rê bị cáo làm môi giới trung gian mua bán thận giữa T và H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – ông Lê Văn O nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo Thái Bá Q phải hoàn trả lại số tiền 32.000.000 đồng đã nộp thay cho bị cáo.

Đối đáp với ý kiến của các bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S không nhất trí việc xác định số tiền bị cáo được hưởng lợi là 119.864.960 đồng, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc bị cáo đã chi trả các khoản tiền thuốc, thuê người chăm sóc hay số tiền 50.000.000 đồng đóng tạm ứng viện phí lần 2 là của bị cáo đưa cho T. Vì vậy không có cơ sở xác định lại số tiền bị cáo đã thu lời bất chính trong vụ án. Đối với ý kiến của bị cáo Thái Bá Q cho rằng mình không phải là người khởi xướng và giữ vị trí, vai trò chính trong vụ án vì bị cáo chỉ là người tạm ứng tiền cho T theo yêu cầu của bị cáo S, tuy nhiên căn cứ vào lời khai và các biên bản đối chất giữa các bị cáo và người làm chứng Ngô Sỹ T trong quá trình điều tra điều khẳng định bị cáo Q là người đã liên hệ với T trước nên T mới biết số điện thoại của Q; ngoài ra bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh S mới là người đã liên hệ, thỏa thuận giá bán thận với T trước, do đó ý kiến của bị cáo Q là không có cơ sở chấp nhận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm của mình. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố M, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp/BQP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, bị cáo Thái Bá Q có ý kiến cho rằng tại buổi đối chất ngày 26/5/2023, bị cáo không được hỏi người làm chứng Ngô Sỹ T là không khách quan. Căn cứ quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thấy rằng: Nội dung buổi đối chất ngày 26/5/2023 đã được tiến hành ghi âm theo quy định; việc cho những người tham gia đối chất được hỏi lẫn nhau không phải là quy định bắt buộc, vì vậy Cơ quan điều tra không để bị cáo Q được hỏi người làm chứng Ngô Sỹ T là không vi phạm thủ tục tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Thái Bá Q khai nhận hành vi tham gia môi giới mua bán thận và số tiền thu lời bất chính bị cáo được hưởng là 32.000.000 đồng nhưng không thừa nhận việc bản thân là người khởi xướng, liên hệ và trực tiếp thỏa thuận giá bán thận của Ngô Sỹ T mà bị cáo S mới là người tìm được người mua bán thận và rủ bị cáo làm trung gian mua bán thận giữa T và H. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng Ngô Sỹ T, HĐXX thấy rằng: Thời điểm tháng 4/2021 khi Ngô Sỹ T đăng bài trên mạng xã hội facebook với nội dung muốn hiến thận, kèm số điện thoại thì có người tên Q, sử dụng số điện thoại đuôi “1234” (trùng với đuôi số điện thoại 039.460.1234 bị cáo Q đang sử dụng tại thời điểm đó) đã liên lạc, tư vấn giá bán thận cho T là 350.000.000 đồng nên T mới biết được số điện thoại của Q. Sau đó, người tên Q hướng dẫn T chuẩn bị các giấy tờ liên quan; đến ngày 05/5/2021, các thủ tục pháp lý đăng ký hiến thận của T tại Bệnh viện A đã hoàn tất.

Việc bị cáo Q khai nhận việc khoảng tháng 4 đến tháng 5/2021 (bị cáo không nhớ rõ thời gian cụ thể) bị cáo đi khám tại Bệnh viện A sau đó gặp S và được S rủ làm trung gian tìm người mua, bán thận thì bị cáo đồng ý. Sau đó vài ngày, bị cáo S liên hệ với bị cáo Q thông báo đã tìm được người bán thận và hẹn gặp Q, T tại quán nước gần Bệnh viện A; tuy nhiên, tại biên bản đối chất trong quá trình điều tra giữa người làm chứng Ngô Sỹ T với các bị cáo và tại phiên tòa bị cáo S đều khẳng định 03 người chưa gặp nhau lần nào; anh T đã liên hệ với Q để vay số tiền 75.000.000 đồng và đến tháng 6/2021 S mới liên lạc với T thông báo về việc hiến thận của T đã được Q giao cho S làm hết. Ngoài ra, tại bản sao kê giao dịch số tài khoản 103870137169 tại Ngân hàng B1 của Ngô Sỹ T thể

hiện: Ngày 24/4/2021 và ngày 26/4/2021, bị cáo Q đã sử dụng số tài khoản 0861000088680 của mình chuyển 03 lần với tổng số tiền là 20.200.000 đồng tới số tài khoản của Ngô Sỹ T đều có nội dung “THAI BA Q chuyen tien. CT tu 0861000088680 THAI BA Q toi 103870137169”; trong tháng 5, 6/2021 bị cáo Q tiếp tục chuyển khoản cho T với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, bị cáo Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh S là người đã tìm được Ngô Sỹ T sau đó rủ bị cáo làm môi giới mua, bán thận và bị cáo Q chỉ là người ứng tiền cho T vay theo yêu cầu của S; do đó lời khai của bị cáo là chưa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị cáo Thái Bá Q.

Đối với ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn S về việc bị cáo không được hưởng lợi số tiền 119.864.960 đồng vì bị cáo đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho Ngô Sỹ T tổng số tiền 50.000.000 đồng để đóng tạm ứng viện phí lần 2 tại Bệnh viện A; tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người làm chứng Ngô Sỹ T và Hoàng Thị Quỳnh H, các biên bản đối chất ngày 14/4/2022 và 15/4/2022 giữa bị cáo S với Ngô Sỹ T và Hoàng Thị Quỳnh H, T khẳng định S không đưa số tiền 50.000.000 đồng cho T; H khẳng định số tiền trên là tiền của H nộp cho bệnh viện bằng tiền mặt. Tại Phiếu tạm thu tiền viện phí ngày 02/8/2021 do Bệnh viện A cung cấp, thể hiện: Hoàng Thị Quỳnh H là người đã nộp số tiền 50.000.000 đồng. Bảng sao kê giao dịch tài khoản của Nguyễn Văn S và Ngô Sỹ T thể hiện không có giao dịch nào giữa T và S trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2021 đến ngày 03/8/2021. Ngoài ra, bị cáo S không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh bị cáo là người đã đưa tiền để T nộp tạm ứng viện phí lần 2. Vì vậy, việc xác định số tiền bị cáo được hưởng lợi trong vụ án là 119.864.960 đồng như ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở. Không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị cáo S.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng từ tháng 4/2021 đến ngày 04/8/2021 tại Bệnh viện A, Nguyễn Văn S và Thái Bá Q đã làm trung gian mua, bán thận để hưởng lợi; trong đó Thái Bá Q đã thỏa thuận mua thận của Ngô Sỹ T với giá 350.000.000 đồng sau đó Nguyễn Văn S bán cho Hoàng Thị Quỳnh H với giá 545.000.000 đồng. Sau khi trừ đi các chi phí, S được hưởng lợi số tiền 119.864.960 đồng; Q được hưởng lợi số tiền là 32.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe, thân thể của con người mà còn xâm phạm các quy định của pháp luật về việc hiến, tặng mô hoặc bộ phận cơ thể người vì mục đích nhân đạo, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Thái Bá Q là người đã liên hệ, thỏa thuận với người bán thận là Ngô Sỹ T sau đó liên hệ với S để tìm người

mua thận nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo S có hành vi tìm người mua thận và thỏa thuận giá bán thận với Hoàng Thị Quỳnh H, sắp xếp để H gặp T và hướng dẫn P chuyển tiền vào các số tài khoản của Q và S nên giữ vai trò sau Q. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có sự phân công nhiệm vụ của từng người và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Thái Bá Q: Mặc dù không thừa nhận vị trí, vai trò của mình là người liên hệ, thỏa thuận giá bán thận với T trong vụ án, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận, ăn năn hối cải về hành vi môi giới mua bán thận của mình và số tiền được hưởng lợi trong vụ án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 23/3/2023, bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; ngày 24/7/2023, bị cáo đã nhờ ông Lê Văn O là cậu ruột nộp số tiền thu lời bất chính trong vụ án là 32.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án/BTTM để đảm bảo thi hành án; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bố đẻ của bị cáo được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Ngày 01/10/2021, bị cáo S đến cơ quan công an tự thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra xem xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo đều mắc bệnh suy thận nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án HĐXX thấy, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; đã lợi dụng tính nhân văn, nghĩa cử cao đẹp của việc hiến mô, tạng để nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thực hiện biện pháp đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên D, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh tuy nhiên các bị cáo và những người làm chứng đều không biết người tên D này là ai, không có thông tin hay số điện thoại liên lạc; không xác định được D hiện nay đang làm gì ở đâu. Vì vậy, không đủ căn cứ xem xét xử lý D về hành vi đồng phạm trong việc mua, bán thận.

Về hành vi mua thận của Hoàng Thị Quỳnh H có dấu hiệu của tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” quy định tại Điều 154 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên do

bản thân mắc bệnh suy thận mãn tính giai đoạn cuối, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, được các bác sỹ chỉ định ghép thận nên xét động cơ, mục đích của H mua thận nhằm duy trì sự sống, vì vậy không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có cơ sở.

Đối với Ngô Sỹ T do bản thân nợ nần, không có tiền chi trả nên đã tự nguyện bán thận của mình, bị tổn hại về sức khỏe. Tuy nhiên, T đã có đơn từ chối giám định, tự chịu trách nhiệm về sức khỏe của bản thân, cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì, vì vậy không xem xét xử lý về hành vi mua bán bộ phận cơ thể người.

Đối với Nguyễn Văn P là người chuyển tiền cho S, Q và T là do Hoàng Thị Quỳnh H nhờ, không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[6] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo được hưởng lợi từ chênh lệch tiền giữa người mua và người bán thận; trong đó bị cáo Q được hưởng lợi số tiền 32.000.000 đồng, bị cáo S được hưởng lợi số tiền 119.864.960 đồng; đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có. Vì vậy, buộc các bị cáo phải nộp số tiền trên để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/7/2023, bị cáo đã Q nhờ cậu ruột là ông Lê Văn O nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính là 32.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án/BTTM, ông Lê Văn O không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả số tiền trên nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Thái Bá Q và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Thái Bá Q và Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 154; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Bá Q **38** (*Ba mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/3/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 154; Điều 17, Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/10/2021).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 119.864.960 (Một trăm

mười chín triệu, tám trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi) đồng.

Ghi nhận bị cáo Thái Bá Q đã nộp số tiền thu lời bất chính trong vụ án là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng tại Phòng Thi hành án/BTTM (theo Biên lai thu tiền số 0003524 ngày 24/7/2023) để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận ông Lê Văn O không yêu cầu bị cáo Thái Bá Q phải hoàn trả số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng đã nộp thay cho bị cáo.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Thái Bá Q và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2023), các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHSKV1CTCSN/BQP;
- Cơ quan THAHS Thủ đô Hà Nội;
- Phòng THA BTTM;
- TAQSTW (02b);
- Phân trại tạm giam, T771/CĐTHS/BQP;
- Các bị cáo (02);
- NCQL,NVLQĐVA (01);
- Lưu HS,THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Nguyễn Thị Mai